

Số: 128/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Phan Thiết

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1035/QĐ-KĐCL ngày 21/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 31;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-KĐCL ngày 27/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 31 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Phan Thiết, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 31 ngày 19/12/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Phan Thiết của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Phan Thiết theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường và đã được Nhà trường đồng thuận. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Phan Thiết cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

2. Kiến nghị Trường Đại học Phan Thiết cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Phan Thiết.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT**

(Kèm theo Nghị quyết số: 128/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3.91	Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3.84
Tiêu chuẩn 1	4.00	Tiêu chuẩn 13	4.20
Tiêu chuẩn 2	4.00	Tiêu chuẩn 14	3.60
Tiêu chuẩn 3	4.00	Tiêu chuẩn 15	3.80
Tiêu chuẩn 4	4.00	Tiêu chuẩn 16	3.75
Tiêu chuẩn 5	4.00	Tiêu chuẩn 17	4.00
Tiêu chuẩn 6	3.71	Tiêu chuẩn 18	3.75
Tiêu chuẩn 7	3.60	Tiêu chuẩn 19	3.75
Tiêu chuẩn 8	4.00	Tiêu chuẩn 20	3.75
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3.95	Tiêu chuẩn 21	4.00
Tiêu chuẩn 9	4.00	Mục 4. Kết quả hoạt động	3.75
Tiêu chuẩn 10	4.25	Tiêu chuẩn 22	4.00
Tiêu chuẩn 11	3.75	Tiêu chuẩn 23	3.50
Tiêu chuẩn 12	3.80	Tiêu chuẩn 24	4.00
		Tiêu chuẩn 25	3.50



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT

(Kèm theo Nghị quyết số: 128/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Phan Thiết giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường được tuyên bố chính thức, được rà soát phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực. Hệ thống quản trị, cơ cấu lãnh đạo và quản lý được xây dựng đúng quy định, được rà soát, điều chỉnh, cải tiến. Các mục tiêu chiến lược được chi tiết hoá thành các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu để triển khai thực hiện hàng năm. Hệ thống chính sách khá toàn diện, được giám sát, điều chỉnh để tăng cường hiệu quả. Việc quy hoạch, thu hút, tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, giám sát, đánh giá nhân sự để đảm bảo đội ngũ cán bộ giảng viên và nhân viên được quan tâm đáp ứng cơ bản yêu cầu của các hoạt động. Số lượng giảng viên có trình độ cao tăng hơn trong chu kỳ đánh giá, phù hợp với quy mô người học. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư cơ bản đáp ứng các yêu cầu về quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Hệ thống văn bản quản lý, quy định về quan hệ đối ngoại khá đầy đủ; hoạt động hợp tác trong và ngoài nước được đẩy mạnh; quản lý khoa học công nghệ và hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên chuyển biến tích cực, kết quả đáng khích lệ hướng tới đạt được tầm nhìn, thực hiện sứ mạng của Nhà trường và các mục tiêu chiến lược đề ra.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập khá hoàn chỉnh. Hệ thống văn bản về chính sách, quy định, quy trình và hướng dẫn đảm bảo chất lượng được xây dựng, phổ biến và triển khai thực hiện. Các mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng phù hợp với chiến lược phát triển chung, được rà soát và chuyển tải thành các chỉ tiêu chất lượng mỗi năm học để thực hiện. Hoạt động tự đánh giá và kiểm định chất lượng được đặc biệt quan tâm; nhiều cải tiến đã được thực hiện dựa trên kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được quan tâm xây dựng dựa trên các nền tảng công nghệ thông tin. Hoạt động khảo sát ý kiến các bên liên quan được thực hiện định kỳ cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho các kế hoạch cải tiến chất lượng. Quy trình và tiêu chí so chuẩn, đối sánh được thiết lập và triển khai thực hiện có tác động tích cực đến hệ thống quản trị, quản lý, các chính sách cũng như hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Nhà trường và các đơn vị.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Công tác tuyển sinh được thực hiện tuân thủ các quy định hiện hành và theo đúng kế hoạch, được kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, điều chỉnh theo quy trình và hướng dẫn chung của Trường phù hợp với các quy định, yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các hoạt động dạy - học khá đa dạng; các hoạt động thực hành, thực tế, rèn

luyện kỹ năng tự học cho người học được chú trọng. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định, hướng dẫn, phổ biến đầy đủ để thực hiện. Các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học được triển khai có hiệu quả, giúp giảm tỷ lệ thôi học. Hệ thống chỉ đạo, quản lý và thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, chất lượng cán bộ nghiên cứu và các nguồn lực được thiết lập, quan tâm đầu tư. Các chính sách khuyến khích cán bộ nghiên cứu khoa học và công bố được đẩy mạnh và đã phát huy hiệu quả. Hệ thống quản lý tài sản trí tuệ được thiết lập; hợp tác và đối tác trong nghiên cứu được chú trọng mở rộng; nghiên cứu và công bố khoa học của giảng viên đạt kết quả đáng khích lệ. Các quy định, hướng dẫn về quản lý, xây dựng thực hiện kế hoạch kết nối, phục vụ cộng đồng được triển khai đầy đủ.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống giám sát tỉ lệ người học tốt nghiệp, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được thiết lập đầy đủ. Tỉ lệ việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp khá cao; nhà sử dụng lao động hài lòng với kiến thức, kỹ năng chuyên môn và phẩm chất của người học tốt nghiệp. Các hoạt động khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, kết quả công bố khoa học tăng dần và được giám sát để cải tiến. Các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được giám sát, đo lường và đối sánh; kết quả mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và giúp phát triển các kỹ năng mềm cho người học, góp phần tạo dựng uy tín và thương hiệu của Nhà trường. Kết quả và các chỉ số tài chính của các mảng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển Trường, được theo dõi, giám sát chặt chẽ. Hoạt động tài chính khá hiệu quả, nguồn thu của Trường có sự tăng trưởng đáp ứng được kinh phí để đảm bảo cho các hoạt động.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tăng cường khảo sát, khai thác các ý kiến đóng góp của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị sử dụng sản phẩm đào tạo, khoa học công nghệ của Trường để điều chỉnh, bổ sung sứ mạng và tầm nhìn cho phù hợp hơn với xu hướng giáo dục đại học tiên tiến, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; khai thác sâu hơn các ứng dụng của công nghệ để truyền thông đến các bên liên quan trong và ngoài Trường nắm rõ, trân trọng và gìn giữ, phát triển những giá trị văn hoá, giá trị cốt lõi của Nhà trường; sớm tổng kết, đánh giá tác động của tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi đến hiệu quả hoạt động của Nhà trường để cải tiến.

2. Ban hành quy chế phối hợp làm việc giữa Đảng bộ - Hội đồng trường - Ban giám hiệu để thực hiện có hiệu quả; rà soát, hoàn thiện công tác quy hoạch nhân sự đảm bảo kịp thời và đầu tư bồi dưỡng, xây dựng nguồn nhân sự để đáp ứng nhu cầu, vị trí quản trị cho các hoạt động của Nhà trường; điều chỉnh chức năng nhiệm vụ và tiếp tục kiện toàn hệ thống quản trị theo đúng quy định mới của pháp luật, nâng cao trách nhiệm và hiệu suất công việc, tạo mối liên hệ bền chặt để phát huy sức mạnh toàn Trường.

3. Cải tiến cơ cấu quản lý dựa trên chiến lược phát triển và rà soát, sắp xếp lại vị trí việc làm trong cơ cấu quản lý cho phù hợp với nhiệm vụ phát triển Trường trong tình hình mới; xem xét bổ nhiệm các chức danh còn khuyết thiếu; có các biện pháp và hình

thức phổ biến hiệu quả hơn để định hướng tâm nhìn, sứ mạng, văn hoá và chuyển hoá thành hành động trong từng vị trí, từng hoạt động của Nhà trường; hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phân công công việc, chế độ đãi ngộ cho nhân lực lãnh đạo và các nhân sự được quy hoạch, tạo động lực phấn đấu và gắn bó với trường; tiếp tục rà soát, bổ sung các quy định nội bộ cập nhật theo quy định mới của pháp luật đối với các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt là Nghị định 99/2019/NĐ-CP.

4. Rà soát, điều chỉnh quy trình xây dựng chiến lược tổng thể và chiến lược theo từng lĩnh vực của Trường đảm bảo tính khoa học và thuận lợi trong quá trình thực hiện; tăng cường lấy ý kiến rộng rãi của các bên liên quan đảm bảo tính thực tiễn và khả thi của chiến lược; rà soát lại mục tiêu của từng chiến lược thành phần, xác định rõ hơn các chỉ tiêu chiến lược kèm theo lộ trình cụ thể và nguồn lực để thực hiện; xây dựng chiến lược truyền thông hiệu quả để phổ biến đầy đủ chiến lược, kế hoạch phát triển Trường cũng như các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn tới mọi cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học để hiểu rõ và thực hiện.

5. Đơn giản hóa quy trình xây dựng, phê duyệt chính sách, giảm bớt các thủ tục không cần thiết để tăng hiệu quả, hiệu lực; tăng cường số hóa, sử dụng phần mềm quản lý quy trình và các công cụ tự động hóa để phổ biến, theo dõi, lưu trữ và triển khai chính sách hiệu quả và giảm thiểu sai sót; tổ chức rà soát tổng thể các chính sách ở mỗi lĩnh vực một cách có hệ thống để kịp thời cập nhật, điều chỉnh và cải tiến nhằm tăng cường tính khả thi và hiệu quả; tăng cường bồi dưỡng năng lực quản lý, lãnh đạo và tăng cường phân cấp cho đơn vị và cá nhân trong thực thi để phát huy hiệu quả các chính sách.

6. Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực lãnh đạo quản lý, giảng viên và nhân viên đảm bảo sự ổn định, phát triển; điều chỉnh các chính sách tuyển dụng để thu hút giảng viên, nhà khoa học trình độ cao; có giải pháp cụ thể để tăng tỷ lệ giảng viên có trình độ cao, có học hàm GS/PGS đảm bảo các điều kiện mở ngành và duy trì ngành theo quy định; rà soát các vị trí việc làm và khối lượng công việc của nhân viên; ưu tiên bổ sung đội ngũ nhân viên thư viện; điều chỉnh quy định, chính sách về hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, giảng viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn; rà soát Đề án vị trí việc làm, bổ sung các tiêu chuẩn năng lực nghiên cứu khoa học, công bố khoa học, chuyển giao khoa học công nghệ; bổ sung các năng lực liên quan đến liên chính học thuật, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cho giảng viên; bổ sung năng lực quản lý khoa học và công nghệ đối với cán bộ lãnh đạo quản lý; có giải pháp tích cực để đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng cho giảng viên; phân bổ tài chính phù hợp cho chính sách, chế độ khen thưởng cho các thành tích nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo; tăng cường lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cán bộ, giảng viên đối với các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực để cải tiến chất lượng.

7. Rà soát, điều chỉnh, thực hiện đa dạng hóa nguồn thu, cân đối cơ cấu thu theo hướng tăng tỷ trọng thu từ các hoạt động nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, dịch vụ và các khoản thu khác; đảm bảo nguồn chi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định; có các giải pháp cân đối tài chính để tái đầu tư cho các phòng thí nghiệm, thực hành để tạo điều kiện phục vụ đào tạo, thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; quan tâm đầu tư phát triển thư viện; trang bị và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học;

tăng cường nhân lực và trang thiết bị để hiện đại hoá quản lý và vận hành thư viện số; đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để cung cấp thông tin toàn diện nhằm giúp lãnh đạo và cán bộ quản lý điều hành và ra quyết định; nhanh chóng triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư hệ thống tường lửa, hệ thống cảnh báo xâm nhập (IDS) cho máy chủ và mạng LAN, đảm bảo an toàn thông tin; xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch dài hạn, trung hạn về cơ sở vật chất trang thiết bị, đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin và hạ tầng mạng, phát triển hệ thống lập kế hoạch, thực hiện đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của người học có nhu cầu đặc biệt; tập trung đánh giá hiệu quả thư viện đáp ứng theo yêu cầu quy định của Luật thư viện và đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chuẩn thư viện đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để có những đầu tư phù hợp cho thư viện của Nhà trường.

8. Có biện pháp thúc đẩy, mở rộng hợp tác đối ngoại trong và ngoài nước và triển khai có kết quả các hợp tác đã thiết lập; xây dựng bộ chỉ báo (KPIs) cho hoạt động đối ngoại và phân công, giám sát, hỗ trợ các đơn vị, cá nhân trong triển khai thực hiện để đạt hiệu quả; có chiến lược và cơ chế phát huy hiệu quả mạng lưới các nhà khoa học, nhà giáo có uy tín, học viên sau đại học, cựu người học; quan tâm khảo sát ý kiến các bên liên quan để có cơ sở cải tiến hoạt động hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ trong và ngoài nước.

9. Kiện toàn, đảm bảo tính ổn định và tăng cường năng lực cho bộ phận chuyên trách công tác đảm bảo chất lượng để triển khai các nhiệm vụ hiệu quả; có các chính sách ưu tiên cho các hoạt động đảm bảo chất lượng để động viên các bên tham gia; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, ý thức và năng lực của cán bộ giảng viên trong bảo đảm chất lượng trong các khâu công tác; ban hành và triển khai thực hiện quy định và quy trình rà soát hệ thống văn bản quản lý nội bộ một cách bài bản, khoa học, đồng bộ; xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện mục tiêu chiến lược về xây dựng và phát triển văn hoá chất lượng và phân tích, tìm hiểu nguyên nhân liên tục không đạt được một số chỉ tiêu chất lượng để có giải pháp phù hợp.

10. Tăng cường tập huấn cho cán bộ, giảng viên tham gia các hoạt động tự đánh giá để hiểu rõ yêu cầu tiêu chuẩn, tiêu chí, phân tích được đầy đủ các tồn tại, đề xuất được các kế hoạch, giải pháp cải tiến chất lượng; phân tích thấu đáo hơn các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài để có kế hoạch cải tiến theo trình tự ưu tiên phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Trường và các chương trình đào tạo; rà soát, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài, hiệu quả của từng bước trong quy trình làm cơ sở cho các cải tiến cần thiết.

11. Định kỳ rà soát các chính sách, thủ tục bảo mật và an toàn về thông tin; đánh giá hiệu quả của các chính sách, quy trình, kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; tăng cường các ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu nhận, chia sẻ, lưu trữ thông tin, dữ liệu; cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan nhằm thu được các thông tin, dữ liệu tin cậy về chất lượng các hoạt động của Nhà trường và rà soát, đánh giá chất lượng, số lượng thông tin, dữ liệu; sử dụng phần mềm quản lý tích hợp, đồng bộ thông tin đảm bảo chất lượng bên trong để có thể trích xuất thuận lợi, nhanh chóng phục vụ hiệu quả cho việc phân tích xu hướng, dự báo, đối sánh để cải tiến, nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động của Nhà trường.

12. Rà soát, đánh giá các chỉ tiêu chất lượng về tính khả thi, phù hợp với nguồn lực và điều kiện của Trường; tăng cường các hoạt động so chuẩn, đối sánh trên cơ sở lựa chọn các bộ chuẩn, các đối tác phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường; tham khảo các thực hành tốt của các cơ sở giáo dục đại học tiên tiến để khuyến khích, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; rà soát, điều chỉnh, cải tiến quy trình và các tiêu chí, nội dung so chuẩn, đối sánh, đồng thời xác định thang đo chuẩn phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và phù hợp với xu thế chung của giáo dục đại học.

13. Xây dựng chính sách đột phá để thu hút thí sinh, đặc biệt thí sinh khá và giỏi đăng ký xét tuyển vào học; phân tích đa chiều kết quả tuyển sinh để điều chỉnh chính sách tuyển sinh, đảm bảo tuyển đủ số lượng theo chỉ tiêu và nâng dần chất lượng đầu vào; đổi mới và đa dạng phương thức truyền thông trong tuyển sinh theo hướng thiết thực, phù hợp thông qua trải nghiệm đối với học sinh phổ thông; phân tích, dự báo một cách khoa học nhu cầu thị trường đối với các chương trình đào tạo và tăng cường cơ chế “đặt hàng” trong đào tạo sau đại học để thu hút sự đồng hành của doanh nghiệp trong tuyển sinh và đào tạo.

14. Rà soát, điều chỉnh, cập nhật văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể về quy trình thiết kế, phát triển chương trình đào tạo phù hợp với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thống nhất thực hiện; xây dựng ma trận phát triển kỹ năng để rà soát, điều chỉnh về sự tương thích giữa mục tiêu với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp cho các chương trình đào tạo; rà soát, điều chỉnh ma trận liên kết giữa học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và điều chỉnh một số chuẩn đầu ra chưa rõ ràng, khó đo lường để tăng sự gắn kết giữa chương trình dạy học với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, thể hiện thuyết phục hơn sự đóng góp của từng môn học/học phần cho việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

15. Tăng cường phổ biến, giải thích rõ nội hàm triết lý giáo dục; xây dựng quy định, hướng dẫn giảng viên lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục, đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đặc biệt các chuẩn đầu ra về kỹ năng, năng lực nghề nghiệp và chú trọng phát triển kỹ năng mềm cho người học; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn giảng viên về phương pháp dạy học tiên tiến phù hợp với triết lý giáo dục của Nhà trường; đẩy mạnh liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước trong thực tập, thực tế; tạo điều kiện tốt hơn nữa để người học tham gia các hoạt động sáng tạo khởi nghiệp, tham gia thực hiện các dự án/đề tài nghiên cứu hoặc ứng dụng triển khai.

16. Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thiết kế các hoạt động đánh giá người học, các hình thức thi, kiểm tra phù hợp với chuẩn đầu ra, đầy đủ cho các bậc, hệ đào tạo; tăng cường hướng dẫn và triển khai xây dựng đề thi dựa trên ma trận liên kết câu hỏi thi với chuẩn đầu ra của học phần; điều chỉnh, bổ sung một số hình thức đánh giá quá trình phù hợp với đặc thù môn học để đảm bảo tất cả các chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá đầy đủ; định kỳ đánh giá độ tin cậy, độ chính xác và tính phù hợp của các hình thức kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; sớm triển khai thực hiện phương thức đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và đánh giá chuẩn đầu ra theo quy định.

17. Rà soát, điều chỉnh các văn bản quy định rõ hơn nhiệm vụ của các đơn vị và

cô vấn học tập, trợ lý khoa; xây dựng quy trình với các tiêu chí, biểu mẫu cụ thể để nâng cao hiệu quả hoạt động phục vụ, hỗ trợ, giám sát người học theo tiến trình học tập, để đạt được chuẩn đầu ra; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, tăng cường các hoạt động hỗ trợ về học thuật và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp của sinh viên; có giải pháp nâng cấp cơ sở vật chất, áp dụng phần mềm công nghệ thông tin hành chính một cửa tạo điều kiện thuận lợi cho người học; tăng cường năng lực, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, nhân viên để tăng hiệu quả hỗ trợ, phục vụ.

18. Hoàn thiện chiến lược, chính sách thu hút nguồn lực và đầu tư cho một số lĩnh vực tiềm năng và phát triển năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên; tăng cường năng lực quản lý và triển khai các hoạt động khoa học công nghệ, tài sản trí tuệ và chuyển giao công nghệ; xây dựng chế tài và chính sách khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học; thực hiện có hiệu quả đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ theo Nghị định số 109/2022/NĐ-CP; tăng cường quản lý theo các chỉ tiêu, phân cấp cho các đơn vị theo kế hoạch năm học và kế hoạch trung hạn.

19. Kiện toàn bộ phận chuyên trách về quản lý tài sản trí tuệ để đảm nhận việc hướng dẫn các quy trình, thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ và xây dựng chính sách, các cơ chế hỗ trợ và thúc đẩy tạo dựng, khai thác tài sản trí tuệ; hoàn thiện quy định cụ thể về sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật để bảo hộ các nghiên cứu của Trường và tập thể, cá nhân; tăng cường liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để thực hiện nghiên cứu, đăng ký sở hữu trí tuệ các kết quả có tiềm năng và sớm chuyển giao, thử nghiệm hướng tới thương mại hóa các kết quả nghiên cứu.

20. Rà soát, cập nhật bộ tiêu chí đánh giá các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học, nhấn mạnh trọng số về chất lượng và tính hiệu quả hợp tác; xây dựng chính sách, giải pháp để phát triển các đối tác chiến lược, thúc đẩy hợp tác nghiên cứu ở các lĩnh vực thế mạnh, liên ngành; phát triển quan hệ hợp tác cả chiều rộng và chiều sâu, thu hút đội ngũ chuyên gia có uy tín chuyên môn cao trong và ngoài nước, chú trọng các đối tác là doanh nghiệp, nhà đầu tư có thế mạnh trong các lĩnh vực có liên quan để có các sản phẩm nghiên cứu có khả năng chuyển giao và thúc đẩy thương mại hóa.

21. Rà soát, cập nhật các văn bản quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; xây dựng chiến lược kết nối và phục vụ cộng đồng với các mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn phát triển; chi tiết hóa các chỉ số đo lường, giám sát các hoạt động với các nội dung, chỉ tiêu KPIs cụ thể; hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin, đo lường kết quả và đánh giá hiệu quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học, cán bộ, giảng viên, nhân viên, các đối tác và cộng đồng; có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng hơn về nội hàm, trọng số trong đánh giá cán bộ giảng viên, người học khi tham gia hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng để có các hình thức khen thưởng, động viên phù hợp.

22. Tiếp tục triển khai các biện pháp hỗ trợ tích cực giúp tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học ở một số ngành; thiết lập kênh khảo sát chính thức và giám sát về tiến bộ trong phát triển nghề nghiệp đối với bậc sau đại học; thực hiện khảo sát tình hình phát triển nghề nghiệp cũng như nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng bổ sung của người học tốt nghiệp; khảo sát đa dạng hơn các nhà sử dụng lao động và loại hình doanh nghiệp về mức độ hài lòng đối với chất lượng người học; thực hiện đối sánh bên ngoài từng chỉ tiêu về kết quả để cải tiến.

23. Lựa chọn các đối tác, tiêu chí đối sánh phù hợp, thường xuyên rà soát, đối sánh để xác lập mục tiêu, các chỉ số phần đầu chính về chất lượng nghiên cứu khoa học, tài sản trí tuệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và các chính sách; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về công bố khoa học, loại hình, số lượng các tài sản trí tuệ để quản lý, giám sát và cải tiến; đa dạng hoá nguồn lực cho nghiên cứu khoa học và các kết quả nghiên cứu có khả năng chuyên giao, thương mại hóa; tăng kinh phí cho nghiên cứu khoa học của người học; kiện toàn công tác tham mưu cho Hiệu trưởng về hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và có đơn vị đầu mối hỗ trợ phát triển ý tưởng đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho giảng viên và người học.

24. Rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quản lý, giám sát, đo lường, đánh giá chất lượng, tác động và mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; khảo sát ý kiến của các bên liên quan một cách bài bản, khoa học hơn, đảm bảo độ tin cậy và giá trị của dữ liệu thông tin thu được, để xác lập các chỉ số và phân tích dữ liệu để làm rõ kết quả, tác động xã hội đối với doanh nghiệp, địa phương và đối với người học, cán bộ giảng viên, nhân viên làm cơ sở cho các giải pháp cải tiến giúp cho các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng thiết thực, hiệu quả hơn nữa.

25. Xác lập và phân định rõ kết quả các chỉ số tài chính cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, bám sát các chỉ số, chỉ tiêu chiến lược đã đề ra trong Chiến lược phát triển Trường; thực hiện phân tích và điều chỉnh chiến lược phát triển cho giai đoạn mới; điều chỉnh các chỉ tiêu chiến lược và có chính sách cụ thể để nâng cao kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; có chiến lược và kế hoạch cụ thể cho việc đa dạng hóa nguồn thu và tăng chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên; thực hiện một cách hệ thống, thường xuyên, định kỳ và bám sát các chỉ tiêu đã lựa chọn đối với việc thu thập các số liệu chỉ số tài chính, thị trường quan trọng, cốt lõi; phân tích cơ sở dữ liệu thu thập được để đánh giá xu hướng thay đổi trong các thành phần của các chỉ số như doanh thu, chi phí, v.v. làm cơ sở cho Nhà đầu tư, Hội đồng trường và Ban Giám hiệu ra các quyết định phù hợp; rà soát và đánh giá các chỉ số thị trường trên cơ sở chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, đối sánh với các cơ sở giáo dục phù hợp với mục tiêu phát triển, đích đến của Nhà trường trong tương lai; xem xét phê duyệt các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường trên báo cáo phân tích đối sánh và có cơ chế, cam kết tái đầu tư rõ ràng để phát triển bền vững Nhà trường, đồng thời sử dụng hiệu quả kết quả đối sánh, xếp hạng để xác định các chỉ tiêu phần đầu cho giai đoạn xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển mới, tăng cường truyền thông để lan tỏa, nâng cao uy tín, thương hiệu Nhà trường.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.

